

Họ và tên: SBD: Lớp: 10 C.....

Mã đề 101

PHẦN I: Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (6,0 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi, học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sự kiện “Ngày 30 – 4 – 1975, xe tăng và bộ binh của ta tiến vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các Sài Gòn. [...] Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng” là một hiện thực lịch sử vì

- A. sự kiện này có thật, đã diễn ra, gắn với một bối cảnh lịch sử cụ thể.
- B. đã đánh dấu kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mĩ của dân tộc Việt Nam.
- C. sự kiện này đã mở ra kỉ nguyên đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc.
- D. đây là kết quả nghiên cứu của Sử học, đã làm rõ ý nghĩa của sự kiện.

Câu 2. Các loại hình di sản văn hoá có vai trò như thế nào đối với việc nghiên cứu lịch sử?

- A. Là nguồn sử liệu tin cậy duy nhất.
- B. Là nguồn sử liệu thành văn đáng tin cậy.
- C. Là nguồn sử liệu quan trọng đặc biệt.
- D. Là nguồn sử liệu không cần kiểm chứng.

Câu 3. Khôi phục và cung cấp những tri thức khoa học dựa trên các sự kiện, hiện tượng đã diễn ra, giúp con người hiểu đúng về quá khứ là nhiệm vụ của

- A. Việt Nam học.
- B. Văn học.
- C. Địa lí học.
- D. Sử học.

Câu 4. Nội dung nào sau đây nhận thức đầy đủ về khái niệm lịch sử của xã hội loài người?

- A. Là tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ từ khi loài người xuất hiện.
- B. Các sự kiện trong quá khứ được ngành Khoa học lịch sử khôi phục lại.
- C. Gồm tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ từ khi chữ viết xuất hiện.
- D. Những sự kiện được ghi chép trong các tác phẩm sử học từ thời cổ đại.

Câu 5. Để tìm hiểu và nghiên cứu về lịch sử, con người phải dựa trên

- A. ý kiến của cộng đồng.
- B. kinh nghiệm dân gian.
- C. nguồn vật liệu uy tín.
- D. nguồn sử liệu tin cậy.

Câu 6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phục dựng lại hiện thực lịch sử, nhà sử học **không** bị chi phối bởi yếu tố nào sau đây?

- A. Mục đích nghiên cứu.
- B. Phương pháp tiếp cận.
- C. Các loại hình sử liệu.
- D. Đối tượng nghiên cứu.

Câu 7. Phân loại, đánh giá, thẩm định nguồn sử liệu đã thu thập được là quá trình của việc

- A. xử lí thông tin và sử liệu.
- B. phân loại các nguồn sử liệu.
- C. sưu tầm, ghi chép thông tin sử liệu.
- D. lập thư mục các nguồn sử liệu.

Câu 8. Trong khái niệm lịch sử, yếu tố nào sau đây luôn xuất hiện trước?

- A. Hiện thực lịch sử.
- B. Tri thức lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử.
- D. Khoa học lịch sử.

Câu 9. Ngành khoa học nào sau đây góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản

văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Nhân học. B. Sử học. C. Hoá học. D. Y học.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng về sự cần thiết phải học tập lịch sử suốt đời?

- A. Tri thức lịch sử rộng lớn và đa dạng, nên cần cập nhật thường xuyên.
B. Giúp cho các dân tộc xoá bỏ được mọi áp bức, bất công trong xã hội.
C. Đem lại cho mỗi người cơ hội mới trong cuộc sống và nghề nghiệp.
D. Nâng cao hiểu biết, mở rộng kiến thức và có thêm bài học kinh nghiệm.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** đúng về ý nghĩa của tri thức lịch sử đối với cuộc sống?

- A. Khắc phục triệt để sự mâu thuẫn, bất đồng giữa các quốc gia, dân tộc.
B. Nhận thức sâu sắc về cội nguồn, về bản sắc của cá nhân và cộng đồng.
C. Đúc kết và vận dụng thành công bài học kinh nghiệm trong cuộc sống.
D. Đúc kết bài học kinh nghiệm, tránh lặp lại những sai lầm từ quá khứ.

Câu 12. Giá trị lịch sử của mỗi di sản văn hoá, di sản thiên nhiên được giữ gìn thông qua việc

- A. trùng tu, làm mới. B. kiểm kê định kì.
C. bảo tồn. D. lên kế hoạch khai thác.

Câu 13. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng vai trò của lịch sử và văn hóa đối với sự phát triển của du lịch?

- A. Các hoạt động tham quan và tìm hiểu về lịch sử, văn hóa là nhu cầu của khách du lịch.
B. Du lịch văn hóa đang đóng vai trò quyết định vị thế quốc tế của mỗi quốc gia, dân tộc.
C. Các di tích lịch sử – văn hóa là nguồn tài nguyên để khai thác và phát triển du lịch.
D. Du lịch văn hóa đang giữ vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của nhiều nước.

Câu 14. Việc Sử học thường xuyên cung cấp những thông tin có giá trị và tin cậy về di sản văn hóa, di sản thiên nhiên đã thể hiện được vai trò nào sau đây?

- A. Trở thành nền tảng quyết định cho quản lí các di sản.
B. Là nguồn nhân lực của ngành “công nghiệp không khói”.
C. Là cơ sở cho việc bảo tồn, phát huy giá trị của di sản.
D. Định hướng cho các địa phương làm mới hệ thống di sản.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mối liên hệ giữa kiến thức, bài học lịch sử với cuộc sống hiện tại?

- A. Kiến thức lịch sử giúp con người thay đổi được quá khứ để hướng tới tương lai.
B. Lịch sử giúp con người hiểu rõ hơn những vấn đề thời sự trong nước và quốc tế.
C. Kiến thức lịch sử là yếu tố quyết định thành công của con người trong công việc.
D. Lịch sử là nhân tố quyết định sự phát triển khoa học – kĩ thuật của một quốc gia.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là một trong những chức năng cơ bản của Sử học?

- A. Dựng lại, tái hiện lại các biến cố lịch sử qua phương pháp thí nghiệm.
B. Khôi phục hiện thực lịch sử thông qua trí tưởng tượng của nhà sử học.
C. Cung cấp các số liệu thí nghiệm về lịch sử cho các khoa học tự nhiên.
D. Khôi phục sự kiện, hiện thực lịch sử một cách chính xác, khách quan.

Câu 17. Thu thập sử liệu là quá trình

- A. đánh giá, thẩm định các nguồn sử liệu để phục vụ cho việc tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.
B. chọn lọc, phân loại các nguồn sử liệu để phục vụ cho việc tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.
C. tìm kiếm, sưu tầm, tập hợp những thông tin liên quan đến đối nghiên cứu của Sử học.
D. xác minh độ tin cậy các nguồn sử liệu để phục vụ cho việc tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử.

Câu 18. Toàn bộ những tri thức, hiểu biết, những ý niệm và hình dung của con người về quá khứ đã xảy ra được hiểu là

- A. sự sáng tạo lịch sử của con người.
B. khoa học nghiên cứu về lịch sử.

C. hiện thực lịch sử của loài người.

D. lịch sử được con người nhận thức.

Câu 19. Di sản nào dưới đây là di sản văn hoá vật thể?

A. Luật tục xưa của người Ê-đê.

B. Dân ca của người M'ông.

C. Nhà đày Buôn Ma Thuột.

D. Sử thi Dăm Săn.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động của du lịch đối với công tác bảo tồn di tích lịch sử – văn hoá?

A. Tạo ra nguồn kinh phí để hỗ trợ công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử – văn hoá.

B. Góp phần bồi dưỡng lòng tự hào, ý thức trách nhiệm, sự quan tâm, bảo vệ của cộng đồng.

C. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp chính quyền đối với các di tích lịch sử – văn hoá.

D. Chuyển đổi công năng các di tích lịch sử – văn hoá thành các khu thương mại để tăng lợi nhuận.

Câu 21. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về đối tượng nghiên cứu của Sử học?

A. Những cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới từ khi loài người xuất hiện.

B. Tất cả hoạt động của con người trong quá khứ, diễn ra trên mọi lĩnh vực.

C. Các hoạt động chính trị, xã hội của xã hội loài người từ khi có chữ viết.

D. Những hoạt động của con người từ khi xuất hiện chữ viết đến ngày nay.

Câu 22. Những hiểu biết của con người về các lĩnh vực liên quan đến lịch sử, thông qua quá trình học tập, khám phá, nghiên cứu và trải nghiệm được gọi là

A. phương pháp lịch sử.

B. tri thức lịch sử.

C. hiện thực lịch sử.

D. tiến trình lịch sử.

Câu 23. Để làm giàu tri thức lịch sử, việc thu thập, xử lý thông tin và sử liệu cần tiến hành theo quy trình nào sau đây?

A. Suru tầm sử liệu → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục.

B. Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Suru tầm sử liệu.

C. Lập thư mục → Suru tầm sử liệu → Chọn lọc, phân loại sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu.

D. Chọn lọc, phân loại sử liệu → Suru tầm sử liệu → Xác minh, đánh giá sử liệu → Lập thư mục.

Câu 24. Sự phát triển của du lịch sẽ góp phần quan trọng vào

A. quảng bá lịch sử, văn hoá của dân tộc ra bên ngoài.

B. xác định chức năng, nhiệm vụ của khoa học lịch sử.

C. cung cấp bài học kinh nghiệm cho các nhà sử học.

D. định hướng sự phát triển của Sử học trong tương lai.

PHẦN II: Trắc nghiệm đúng – sai (1,0 điểm). Trong mỗi ý a), b), c), d) của câu 1, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trước kia, thực dân Pháp còn cai trị nước ta, có những người trí thức Việt Nam rất thông thuộc lịch sử, địa lí và các chuyện thân thoai của nước Pháp, của Hy Lạp và La Mã. Nhưng khi hỏi đến các vị anh hùng là tổ tiên, ông cha mình, hỏi đến địa lí nước mình thì mù tịt. Nay ta độc lập, tự do rồi, cố nhiên ta không đào tạo nên những con người như thế.

[...] ngày càng có nhiều người nước ngoài tìm hiểu rất kĩ về Việt Nam. Coi chừng, có nhiều người Việt Nam lại không hiểu rõ lịch sử, đất nước, con người và những cái vốn rất quý báu của mình bằng những người nước ngoài”.

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.671)

a) Cụm từ “mù tịt” được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu trong đoạn trích chính là việc nhắc nhở nhiều trí thức Việt Nam không hiểu biết về lịch sử thế giới, trong đó có lịch sử Pháp.

b) Đoạn trích vừa là thông điệp, vừa là lời cảnh báo cho mỗi cá nhân người dân Việt Nam: Phải hết sức coi trọng việc giáo dục lịch sử dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

c) Đoạn tư liệu phản ánh tầm quan trọng của việc am hiểu lịch sử thế giới của mỗi người dân Việt Nam.

d) Từ đoạn trích và thực tiễn lịch sử cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh là danh nhân có ảnh hưởng lớn trong việc định hình phương pháp học tập và giáo dục lịch sử Việt Nam.

PHẦN III: Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1. (1,0 điểm)

Vì sao trong nhiều trường hợp, cùng một hiện thực lịch sử nhưng lại có nhiều nhận thức khác nhau? Lấy một ví dụ minh họa.

Câu 2. (2,0 điểm)

Kể tên 4 di sản văn hoá của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hoá Thế giới. Em hãy đề xuất các biện pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản đó.

----- **HẾT** -----

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM
(Đề chính thức)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Mã đề Câu	101	102	103	104
Phần I (6,0 điểm: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm)				
1	A	A	B	B
2	C	D	D	B
3	D	D	A	A
4	A	A	B	D
5	D	A	B	C
6	D	D	A	C
7	A	B	C	A
8	A	A	B	A
9	B	C	A	C
10	B	C	C	C
11	A	B	B	A
12	C	D	D	A
13	B	C	A	D
14	C	B	B	C
15	B	D	C	B
16	D	A	D	C
17	C	C	A	D
18	D	A	A	A
19	C	D	B	B
20	D	B	C	B
21	B	C	D	C
22	B	C	C	D
23	C	B	C	B
24	A	A	D	D
Phần II (1,0 điểm: trả lời đúng mỗi lệnh hỏi được 0,25 điểm)				
1	SĐSD	ĐĐSS	ĐSSĐ	SĐDS

II. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	<i>Vì sao trong nhiều trường hợp, cùng một hiện thực lịch sử nhưng lại có nhiều nhận thức khác nhau? Lấy một ví dụ minh họa.</i>	1,0
	- Trong nhiều trường hợp, cùng một hiện thực lịch sử nhưng lại được con người nhận thức khác nhau là do mục đích nghiên cứu, nguồn sử liệu, quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu,...	0,5
	(Học sinh lấy một ví dụ minh họa (bất kì). Trong đó chỉ ra được cùng một sự kiện (hiện thực lịch sử) nhưng có ít nhất hai nhận thức khác nhau) - Ví dụ: Đánh giá về sự kiện “Phong trào Tây Sơn cuối thế kỉ XVIII” có những ý kiến trái chiều: + <i>Quan điểm của triều Nguyễn trước thế kỉ XX</i> : coi Tây Sơn là “giặc”, là một cuộc nổi dậy bất hợp pháp với mục đích cướp đoạt ngôi báu của triều đình chính thống. + <i>Quan điểm trong lịch sử Việt Nam hiện đại</i> : Tây Sơn là phong trào nông dân có công lao to lớn trong việc lật đổ các thế lực phong kiến thối nát, bước đầu thống nhất đất nước; đánh tan quân xâm lược Xiêm – Thanh, bảo vệ nền độc lập dân tộc...	0,5
Câu 2	<i>Kể tên 4 di sản văn hoá của Việt Nam được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hoá Thế giới. Em hãy đề xuất các biện pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản đó.</i>	2,0
	a) Kể tên 4 di sản văn hoá: (Kể đúng tên 1 di sản được 0,25 điểm, tổng điểm không vượt quá 1,0). Gợi ý: - <i>DSVH vật thể</i> : Khu di tích Hoàng thành Thăng Long, Thành nhà Hồ, Quần thể di tích Cố đô Huế, Đô thị cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn. - <i>DSVH phi vật thể</i> : Dân ca Quan họ; Hát Xoan; Dân ca ví, giặm Nghệ Tĩnh; Nhã nhạc cung đình Huế; Không gian văn hoá Cồng chiêng Tây Nguyên; Đờn ca tài tử Nam Bộ;...	1,0
	b) Biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản: Học sinh có thể trình bày khác nhau, nhưng phải có nội dung phù hợp (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm, tổng điểm không vượt quá 1,0). Gợi ý: - Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hoá trong cộng đồng. - Đầu tư cơ sở vật chất, nguồn vốn cho hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá. - Đào tạo nguồn nhân lực tham gia trực tiếp và hiệu quả vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá. - Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế – xã hội. - Nâng cao ý thức trách nhiệm, năng lực tổ chức, vai trò quản lí nhà nước về di sản. - Xử lí nghiêm, kịp thời những vi phạm trong quá trình bảo tồn, khai thác giá trị di sản văn hoá. - Thực hiện xã hội hoá hoạt động văn hoá và hợp tác quốc tế về di sản,...	1,0